

NAM PHI: CON ĐƯỜNG TIẾN TỚI DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG VÀ THỊNH VƯỢNG

(Phần 1)

Đỗ Đức Định*

Từ một vùng đất có nhiều bộ tộc, bộ lạc, bị xâm chiếm và trở thành thuộc địa sớm nhất của châu Âu trong khu vực châu Phi, bị thực dân Hà Lan đô hộ vào thế kỷ XV, thực dân Anh thế kỷ XIX, đã tiếp nhận nhiều đợt sóng nhập cư từ các nước phương Tây, trở thành một quốc gia đa sắc tộc và đa ngôn ngữ nhất ở châu Phi, một quốc gia chịu ách cai trị của chế độ Apacthai phân biệt chủng tộc kéo dài suốt từ năm 1948 đến 1994, Nam Phi đã làm một cuộc chính biến ngoạn mục, tổ chức thành công cuộc bầu cử dân chủ đầu tiên vào năm 1994, thành lập nhà nước Cộng hòa Nam Phi mới, mở ra thời kỳ mới cho sự phát triển của một đất nước rộng lớn với diện tích trên 1 triệu km², dân số gần 50 triệu người, GDP gần 200 tỷ USD và thu nhập bình quân đầu người hiện nay đạt gần 5.000 USD/năm.

Trong công cuộc xây dựng xã hội mới đầy khó khăn, gian khổ, Đảng Đại hội

Dân tộc Phi (ANC) đã lãnh đạo chính quyền mới cùng toàn thể nhân dân nước Cộng hòa Nam Phi thực hiện một cuộc cải cách kinh tế – xã hội mang tính cách mạng, toàn diện và căn bản trên tất cả các lĩnh vực từ chính trị đến kinh tế, văn hóa, xã hội, nhờ đó đã tạo ra được những chuyển biến to lớn trên hầu hết các mặt đời sống kinh tế – xã hội của đất nước.

Về chính trị, Nam Phi đã thực sự chấm dứt hơn bốn thập kỷ cai trị của chế độ phân biệt chủng tộc, chuyển sang một xã hội mới hướng tới tự do, dân chủ và công bằng. Về kinh tế, Nam Phi đã từng bước thay đổi tư duy và phương thức phát triển kinh tế cũ dựa chủ yếu vào các ngành khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên giàu có, sang một phương thức phát triển mới, tăng cường phát huy những lợi thế so sánh sẵn có về tài nguyên thiên nhiên, sử dụng các nguồn tài nguyên đó như những lợi thế để từng bước xây dựng nền công nghiệp và công nghệ hiện đại, phát triển kinh tế tri thức, đa Nam Phi trở thành nền kinh tế phát triển nhất châu Phi, với trình độ

* Phó giáo sư, Tiến sĩ,
Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

phát triển vào loại khá trên thế giới, có những ngành kinh tế có thể mạnh vừa mang tính truyền thống vừa mang tính hiện đại như công nghiệp khai khoáng, nhất là khai thác vàng và kim cương, công nghiệp chế tạo bao gồm luyện kim, chế tạo cơ khí các loại như máy bay, ô tô, tàu thủy, tàu hỏa, chế tạo vật liệu xây dựng và các sản phẩm hoá chất, có công nghiệp chế biến thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, dệt may và nhiều ngành công nghiệp khác khá phát triển. Về mặt xã hội, Nam Phi đã chuyển từ một chế độ giành đặc quyền cao cho thiểu số người da trắng, sang một xã hội theo hướng công bằng và phúc lợi, tăng các cơ hội học tập, tạo việc làm, chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống cho hầu hết mọi người dân, coi trọng phát triển văn hóa dân tộc. Về đối ngoại, Nam Phi đã thoát khỏi sự cô lập ở khu vực và cấm vận của cộng đồng quốc tế, mở rộng hội nhập, phát triển ngoại thương và đầu tư nước ngoài, góp phần giải quyết các cuộc xung đột ở châu Phi, khởi xướng chương trình Đối tác mới vì sự phát triển châu Phi (NEPAD), đưa Nam Phi trở thành một nước có vai trò tiên phong ở châu Phi và nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

Mặc dù Nam Phi vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức lớn như tình trạng nghèo đói, bệnh tật, thất học, thất nghiệp, tội phạm, tham nhũng, mâu thuẫn sắc tộc, những chênh lệch về vùng miền và về mức thu nhập, bất bình đẳng về giai cấp và giới tính, những khác biệt về văn hoá, tôn giáo, ngôn ngữ, đảng phái, tình trạng thiếu an ninh lương thực, nhưng những thành công trên đây đã khẳng định những kết quả không thể đảo

ngược của Nam Phi trong việc xây dựng xã hội mới, đưa đất nước đã từng nhiều thập kỷ chìm trong cảnh tối tăm của nạn phân biệt chủng tộc trở thành một điểm sáng, thành đầu tàu phát triển của cả châu Phi, chứng minh cho các nước châu Phi về khả năng của một nước châu Phi có thể tự mình tạo ra được sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế, mở rộng hội nhập quốc tế và khu vực, tạo ra nhiều cơ hội cho sự phát triển tương lai dân chủ và thịnh vượng.

Những nỗ lực và thành công trên đây của Nam Phi là phi thường, rất đáng khâm phục, rất đáng để chúng ta nghiên cứu và tìm hiểu. Đó chính là lý do để các tác giả của công trình nghiên cứu này lựa chọn chủ đề về chính sách cải cách kinh tế - xã hội của Nam Phi nhằm đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu về những chủ trương, chính sách và giải pháp của cải cách, những thành công và hạn chế, cùng những nguyên nhân thành bại và những bài học, kinh nghiệm của cải cách, từ đó cung cấp thêm thông tin, cứ liệu khoa học, góp phần vào việc tăng cường nhận thức và thúc đẩy các quan hệ hợp tác nhiều mặt, thiết thực, cùng có lợi, cùng phát triển giữa Việt Nam và Nam Phi.

Xuất phát từ cách nhìn nhận như trên, bài viết này sẽ tập trung phân tích 3 loại vấn đề chính bao gồm: 1- Chế độ Apartheid cùng những hậu quả kinh tế - xã hội, những nguyên nhân dẫn đến sự suy tàn của chế độ đó và sự ra đời của công cuộc cải cách; 2- Những chính sách cải cách kinh tế - xã hội ở Nam Phi; 3- Quan hệ Việt Nam - Nam Phi và việc chia sẻ kinh nghiệm cải cách, thúc đẩy tiến trình hợp tác giữa hai nước.

I. CHẾ ĐỘ APACTHAI VÀ TIẾN TRÌNH XÓA BỎ CHẾ ĐỘ ĐÓ

Khái niệm Apacthai (Apartheid) theo ngôn ngữ Phi (Africaan) có nghĩa là separateness – sự chia tách, sự phân biệt, cùng gốc trong tiếng Anh với các từ apart – tách rời, tách biệt, và hood – trạng thái, giòng giống, vật đội đầu, vật bảo vệ đầu. Đây là một thuật ngữ để chỉ hệ thống phân biệt chủng tộc độc trị ở Nam Phi từ năm 1948 đến năm 1994.

Chế độ Apacthai ở Nam Phi được coi là sự nối tiếp và mở rộng các chính sách phân biệt đối xử của các chính quyền thuộc địa của người da trắng, trong khi quyền công dân của người da màu và da đen bị siết chặt, họ chỉ được quyền làm những nghề nặng nhọc, thu nhập thấp, sống như nô lệ của người da trắng, họ bị phân biệt đối xử trong mọi lĩnh vực của đời sống chính trị - kinh tế - xã hội, từ các quyền chính trị về bầu cử, thẻ căn cước, hộ chiếu, quyền kinh tế như sở hữu, phân phối thu nhập, đến các quyền xã hội như giáo dục, y tế, lập nghiệp đoàn, hội họp, vui chơi, giải trí, thậm chí cả quyền đến nhà thờ cầu chúa cũng bị cấm đoán, hạn chế. Thậm tệ hơn, họ còn bị dồn vào các khu định cư riêng gọi là “quê hương độc lập” (independent homeland) như Transkei, Ciskei, Bophuthatswana và Venda, từ đây họ không có quyền đi vào những vùng đất của người da trắng. Trong những thập niên 1960, 1970 và đầu 1980, hơn 3,5 triệu người da đen đã bị cưỡng chế chuyển đến các vùng “quê hương” người da đen. Ngoài ra, năm 1982, hơn 1 triệu người da đen Nam Phi đã bị chuyển hẳn sang nước khác như Xoa Dilen mà không hề có bất kỳ sự giải thích nào.

Về kinh tế, tuy Nam Phi là nước có nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào và quý giá, có trữ lượng và sản lượng khai khác đứng hàng đầu thế giới về nhôm xilicat, crôm, vàng, mangan, bạch kim, kim cương, vanadi, đứng thứ 2 thế giới về ti tan, vermiculite và zinconi, đứng thứ 3 thế giới về fluorit, phot phát... nhưng với sự phân biệt đối xử hà khắc, không khuyến khích đại đa số người lao động da đen và sự ỷ lại vào tài nguyên thiên nhiên hơn là phát triển công nghiệp, nên dưới chế độ Apacthai tăng trưởng kinh tế vừa thấp vừa không bền vững, cơ cấu kinh tế mất cân đối, đến cuối thập kỷ 1970, đầu thập kỷ 1980 tăng trưởng kinh tế sụt giảm nhanh chóng, xuống còn 0%/năm trong giai đoạn 1973 - 1993, trong khi lạm phát tăng cao, từ 3%/năm trong thập kỷ 1960 tăng lên 18,6% năm 1986 và duy trì mức lạm phát hai chữ số đến đầu những năm 1990.

Tình hình an ninh, chính trị, xã hội của Nam Phi những năm đầu thập kỷ 1980 ngày càng bất ổn, tỷ lệ tội phạm cao nhất thế giới; mâu thuẫn đảng phái nghiêm trọng, bạo lực gia tăng, kéo theo khủng hoảng chính trị, rối loạn xã hội...

Các hậu quả xã hội của chế độ Apacthai ngày càng trầm trọng: Giáo dục phát triển thấp và mất cân đối nghiêm trọng, quá nhiều ưu đãi cho người da trắng, trong khi để lại những hậu quả tai hại cho người da đen và da màu; Tình trạng bất bình đẳng cao, nhất là bất bình đẳng về sắc tộc, rồi đến bất bình đẳng về việc làm và thu nhập, bất bình đẳng về giáo dục, bất bình đẳng về giới tính, không chỉ người da đen nói chung bị đối xử bất công, mà phụ nữ da đen là những người chịu nhiều thiệt

thời nhất, là người bị đối xử tồi tệ nhất, cả trong gia đình và trong xã hội; Tình trạng nghèo khổ, thất nghiệp lan rộng; Dịch bệnh tràn lan, nổi bật là các loại bệnh như lao, sốt rét, thương hàn, nghiêm trọng nhất là đại dịch AIDS ảnh hưởng xấu đến đại bộ phận dân cư ở độ tuổi lao động từ 15 đến 40, làm giảm sức khỏe và tuổi thọ của người dân, giảm khả năng phát triển kinh tế của đất nước.

Trên bình diện quốc tế, chính quyền Apacthai đã rất nhiều lần can thiệp quân sự vào các nước sát biên giới Nam Phi, trong đó nổi tiếng là chiến dịch chính trị - quân sự mở rộng nhằm loại bỏ đảng chính trị có tên gọi Tổ chức Nhân dân Tây Nam Phi (SWAPO) ở Namibia. Chế độ Apacthai đã vi phạm các nguyên tắc của Hiến chương Liên hiệp quốc và Tuyên bố chung về quyền con người. Vì thế, nó đã bị cô lập cả ở khu vực và trên thế giới. Năm 1973, Đại hội đồng Liên hiệp quốc đã nhất trí thông qua văn bản gọi là Công ước Quốc tế về đàn áp và trừng phạt tội phân biệt chủng tộc, quy định các biện pháp trừng phạt, gây áp lực với chính phủ Apacthai ở Nam Phi, đòi chính phủ này phải thay đổi các chính sách của họ. Trong giai đoạn 1985 - 1993, hàng loạt nhà đầu tư nước ngoài đã rút vốn khỏi Nam Phi, đồng thời dừng các hoạt động đầu tư và cho vay mới đối với Nam Phi.

Quá bị áp bức, đối xử bất công, người da đen đã đứng lên đấu tranh chống lại chế độ Apacthai. Tòa án tội ác quốc tế Roma kết án chế độ Apacthai ở Nam Phi là một trong 11 tội ác lớn nhất đối với loài người. Với sự phản kháng quyết liệt từ bên trong, sự cô lập và trừng phạt của thế giới từ bên ngoài, cộng với vị thế ngày càng yếu đi của

người da trắng cả về chính trị và về nhân khẩu học (đầu thập kỷ 1990, người da trắng chỉ còn chiếm 16% dân số Nam Phi), chính phủ Apacthai không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc phải thực hiện chính sách hoà giải dân tộc với người da đen, chấp nhận huỷ bỏ các định chế phân biệt chủng tộc, tuân thủ các quyết định của Liên hợp quốc và của Tòa án Tội phạm Quốc tế, chấm dứt tình trạng vi phạm nhân quyền, tội phân biệt chủng tộc, tội chống lại loài người.

Từ năm 1990 đến 1991, bộ máy nhà nước hợp pháp của chế độ Apacthai đã bị giải thể. Ngày 10 tháng 5 năm 1994, Nam Phi đã tổ chức cuộc bầu cử một cách hoà bình. ANC chiếm 62,7% số phiếu, dành quyền đứng ra thành lập chính phủ mới trên phạm vi toàn quốc. Nelson Mandela trúng cử Tổng thống nước Cộng Hòa Nam Phi. Ngày 27 tháng 4 trở thành ngày hội lớn của nhân dân Nam Phi, Ngày Tự do của đất nước, với sự kết thúc của chế độ Apacthai, mở ra một thời kỳ mới xây dựng xã hội dân chủ, tiến bộ, công bằng và thịnh vượng ở Nam Phi.

II. CÁI CÁCH CHÍNH TRỊ - KINH TẾ - XÃ HỘI Ở NAM PHI DƯỚI CHẾ ĐỘ MỚI

Về đường lối chung, Nam Phi theo quan điểm cải cách cấp tiến, xây dựng một chế độ mới dân chủ, phát triển nền kinh tế thị trường mở, hội nhập khu vực và quốc tế, trong đó quyền lợi của người da trắng và người da đen được đảm bảo như nhau, xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc, thực hiện giải phóng con người, giải phóng xã hội, trao quyền lực vào tay nhân dân, tạo sự công bằng, tạo nhiều việc làm cho người dân nói chung để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Trong lĩnh vực chính trị, Nam Phi tiến hành xây dựng Hiến pháp mới, thực hiện bầu cử dân chủ, thiết lập bộ máy nhà nước mới, dựa trên cơ sở những giá trị dân chủ, công bằng xã hội và tôn trọng các quyền cơ bản của con người, trong đó có quyền bình đẳng và tự do giao tiếp, quyền biểu lộ cảm xúc, quyền chính trị và tài sản, nhà ở, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, tiếp cận thông tin, tiếp cận toà án, không phân biệt giai cấp, không phân biệt đối xử nam nữ, quyền phổ thông đầu phiếu, quyền bầu cử theo đúng nguyên tắc chung của quốc gia, hệ thống đa đảng trong chính quyền dân chủ, trách nhiệm và cởi mở, quyền sử dụng ngôn ngữ và tham gia vào đời sống văn hoá của đất nước theo nguyện vọng của họ mà không có sự cấm đoán nào, thực hiện hoà giải và xây dựng sự đồng thuận quốc gia.

Về kinh tế, Nam Phi tiến hành cải cách thể chế, ổn định vĩ mô và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xoá bỏ các hình thức phân biệt chủng tộc giữa người chủ da trắng và người nô lệ da đen, tiến hành phân chia lại tài sản như đất đai, nhà xưởng, xây dựng các thể chế kinh tế mới nhằm phục vụ lợi ích công bằng cho mọi công dân, thay đổi chế độ sở hữu, coi đây là vấn đề mấu chốt của cải cách, trao quyền sở hữu cho cả người da đen và người da trắng, nâng cao vị thế của người da đen, nhưng vẫn đảm bảo các quyền lợi bình đẳng của người da trắng.

Cùng với thay đổi chế độ sở hữu, Nam Phi đã thực hiện chính sách tư nhân hoá các tài sản của nhà nước, phát triển thị trường thân thiện, giữ nghiêm kỷ luật tài chính, tự do hoá thương mại quốc tế và đầu tư nước ngoài, linh hoạt hoá thị

trường lao động, xác định rõ vai trò và chức năng của nhà nước trong các hoạt động kinh tế, coi đó là những điều kiện tiên quyết để đảm bảo duy trì một sự tăng trưởng kinh tế liên tục, tạo cơ hội cho nền kinh tế tăng trưởng mạnh hơn.

Về chuyển dịch cơ cấu, Nam Phi giảm bớt sự phụ thuộc quá cao vào các ngành dùng nhiều tài nguyên thiên nhiên và thiên lệch cho người da trắng, chuyển trọng tâm sang ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp chế tạo kết hợp tài nguyên thiên nhiên với công nghệ và dùng nhiều lao động, hướng về xuất khẩu, có tính cạnh tranh cao. Trong các ngành kinh tế, nông nghiệp được coi trọng vừa nhằm đáp ứng nhu cầu về lương thực, thực phẩm, đảm bảo đời sống của nhân dân, vừa nhằm mục đích thương mại. Công nghiệp và công nghệ được phát triển nhằm phát huy lợi thế tài nguyên khoáng sản dồi dào, hướng tới xây dựng những lợi thế so sánh ở các ngành có giá cả và mức cầu quốc tế cao, xây dựng kỹ năng cho nguồn nhân lực, kỹ năng quản lý, cải thiện cơ sở hạ tầng, hỗ trợ cho sự phát triển của các ngành chế tạo và dịch vụ, tạo điều kiện phát triển kinh tế theo hướng hiện đại, chú trọng một số ngành cơ bản và chủ đạo như công nghệ hoá dầu từ than cốc, năng lượng nguyên tử, điện tử, công nghệ viễn thông, công nghiệp ô tô, công nghiệp luyện kim, công nghiệp dệt, may, giày da. Trong dịch vụ, những ngành được chú trọng là du lịch, ngân hàng và viễn thông.

Về khoa học – công nghệ, sau một thời gian giảm chi tiêu cho nghiên cứu và triển khai (R & D) từ 1% GDP năm 1991 xuống 0,7% năm 1997, chính phủ Nam Phi đã khôi phục và tăng trở lại các khoản chi

tiêu R & D lên 0,76% GDP năm 2001, rồi 0,81% GDP năm 2003.

Đối với công ty, Nam Phi coi trọng phát triển các tập đoàn kinh doanh lớn, coi đó là một trong những mục tiêu của chiến lược phát triển công nghiệp và dịch vụ. Nhiều tập đoàn kinh doanh lớn của Nam Phi đã trở nên có tên tuổi trên thế giới, như SABMiller là tập đoàn sản xuất bia lớn thứ hai thế giới; Sasol là tập đoàn kinh doanh lớn trong lĩnh vực hoá dầu từ dầu khí và than cốc, cung cấp 40% dầu và diesel cho Nam Phi, có sản phẩm xuất khẩu sang trên 100 nước; tập đoàn AngloGold là nhà sản xuất vàng lớn nhất thế giới; tập đoàn Samancor là nhà sản xuất crôm có chứa sắt lớn nhất thế giới, sản xuất tới 1,1 MT crôm chứa sắt mỗi năm; tập đoàn Denel là nhà chế tạo các thiết bị quốc phòng cung cấp 15.000 linh kiện máy bay/thăng cho các loại máy bay Boeing 747s, 737-800s và 777s. Năm 2005, Liên hợp quốc đã xếp hạng 5 tập đoàn lớn của Nam Phi vào số 50 công ty xuyên quốc gia lớn nhất ở các nước đang phát triển, đó là Sappi Ltd trong ngành công nghiệp giấy, SAB Miller chế biến thực phẩm và đồ uống, Barloworld Ltd kinh doanh đa dạng, Naspers Ltd truyền thông, và Johnnic Holdings Ltd trong lĩnh vực viễn thông. Năm 2002 các công ty của Nam Phi đã đứng hàng thứ 17 trong tổng số 200 công ty ở các thị trường mới nổi, trong khi các Chaebol của Hàn Quốc đứng thứ 21, các tập đoàn của Braxin đứng thứ 18, mặc dù quy mô kinh tế của hai nước này lớn gấp 3-4 lần quy mô của nền kinh tế Nam Phi. Các tập đoàn lớn đã trở thành đầu tàu dẫn đến thành công, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế Nam Phi.

Trong quan hệ quốc tế, Nam Phi thực hiện chính sách tự do hóa thương mại và đầu tư, khắc phục tình trạng bị cô lập ở khu vực và bị cấm vận trên thế giới, tăng cường hội nhập toàn cầu và khu vực. Những hướng hoạt động đối ngoại chính bao gồm: 1- Bình thường hoá, mở rộng và tăng cường các quan hệ ngoại giao với cộng đồng quốc tế; 2- Bảo vệ và thúc đẩy lợi ích quốc gia cùng các giá trị của đất nước trong các quan hệ song phương và đa phương; 3- Thúc đẩy các quan hệ kinh tế trong một thế giới phụ thuộc lẫn nhau và toàn cầu hoá thông qua đa dạng hoá và tăng cường các quan hệ thương mại, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, mở rộng liên kết khu vực; 4- Thúc đẩy và mở rộng mối quan hệ quốc tế về quyền con người và dân chủ; 5- Đóng góp và ủng hộ các sáng kiến vì hoà bình, an ninh và sự ổn định của thế giới, cũng như các sáng kiến tái thiết hậu xung đột; 6- Ưu tiên các lợi ích và sự phát triển của châu Phi trong các quan hệ quốc tế, chung sống hoà bình, hợp tác khu vực theo thực thể địa lý, tăng cường mối quan hệ với các nước láng giềng, khẳng định Nam Phi là một bộ phận của lục địa châu Phi trong mối quan hệ bền vững thân thiện với người da trắng; 7- Thúc đẩy các chương trình hợp tác Nam - Nam và Bắc - Nam; 8- Ủng hộ một trật tự thế giới ổn định, hiệu quả, dựa trên nguyên tắc đa phương để thúc đẩy và bảo vệ lợi ích các nước đang phát triển.

Trong thực tế, từ năm 1994 Nam Phi đã tăng cường đóng góp cho các hoạt động của Cộng đồng Phát triển Miền Nam châu Phi (SADC), gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đàm phán ký kết Hiệp định hợp tác thương mại với EU, đóng vai

trò quan trọng trong Liên minh Châu Phi (AU), trong đó có việc thực hiện Chương trình Đối tác mới vì sự Phát triển của châu Phi (NEPAD), của Liên minh này, tái gia nhập Diễn đàn Liên hợp quốc về thương mại và phát triển (UNCTAD), Phong trào không liên kết (NAM), Khối thịnh vượng chung, Diễn đàn thế giới chống phân biệt sắc tộc, Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững, tham gia Nghị viện Toàn Phi, tăng số lượng các cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài từ 44 cơ quan vào tháng 9 năm 1989 lên 118 cơ quan tháng 6 năm 1995, và số cơ quan đại diện ngoại giao các nước tại Nam Phi từ 41 cơ quan tháng 9 năm 1989 lên 102 cơ quan tháng 6 năm 1995, đa dạng hoá và mở rộng mạng lưới thương mại quốc gia, nâng tỷ trọng thương mại trong GDP của Nam Phi từ 33% năm 1992 lên 50% năm 2000, tăng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Nam Phi từ 1 tỷ USD/năm trong giai đoạn 1996-2000 lên 6,4 tỷ USD trong tổng số 31 tỷ USD FDI của thế giới vào châu Phi năm 2005.

Về mặt xã hội, Nam Phi đã thực hiện chính sách công bằng, cải cách chế độ phân phối thu nhập, giảm nghèo. Từ năm 1994, với phương châm "vì cuộc sống tốt hơn cho tất cả mọi người", Nam Phi đã triển khai hàng loạt các chương trình hành động, điển hình là Chương trình Tái thiết và Phát triển (RDP) nhằm ổn định xã hội sau nội chiến, tiến hành xây dựng lại đất nước, đáp ứng những nhu cầu cơ bản của con người, dân chủ hoá nhà nước và xã hội, phân phối lại tài sản quốc gia cho người da đen và da màu, phát triển nguồn nhân lực; và Chương trình Tăng trưởng, Việc làm, Tái phân phối (GEAR)

phát triển cả nền kinh tế chính thức và phi chính thức, tạo ra 12 triệu việc làm trong ngành kinh tế phi chính thức năm 1998, trong đó 86% là việc làm cho người da đen, 7,6% cho người da màu.

Giáo dục được chính phủ khuyến khích và hỗ trợ, cả cho người da trắng, da màu, da đen, người Ấn Độ và các sắc tộc khác ở Nam Phi. Năm 2000, số thanh niên là người da đen đăng ký nhập học giáo dục bậc cao chiếm 60% tổng số sinh viên cả nước. Đến năm 2004, khoảng 360.000 sinh viên nghèo đã được vay ưu đãi trị giá 4 tỷ Rand.

Các chính sách, biện pháp trên đây đã cơ bản cải thiện cuộc sống và thu nhập của người da đen. Tỷ lệ người nghèo giảm từ 49,9% năm 1995 xuống 38% năm 2000. Mức chênh lệch thu nhập giữa người da trắng và người da đen thu hẹp từ 15 lần năm 1970 xuống 6 lần năm 2000. Số người được tiếp cận các dịch vụ xã hội tăng lên, năm 2001 có 85% dân số được dùng nước sạch, 69,7% được sử dụng điện, 51,9% được tiếp cận các phương tiện vệ sinh sạch.

Một chính sách đáng chú ý là việc ban hành Hiến chương về lợi ích của người da đen tháng 10 năm 2004 nhằm nâng tỷ lệ sở hữu của người da đen trong các lĩnh vực như khai mỏ, dầu khí, du lịch, dịch vụ tài chính, công nghệ thông tin, đất nông nghiệp, lên 25%-30% vào năm 2014.

Chính phủ Nam Phi đã thiết lập hệ thống phúc lợi xã hội mở rộng, quan tâm đến mọi tầng lớp dân cư, nhằm xây dựng một xã hội đoàn kết thông qua chương trình trợ cấp đầy đủ và hiệu quả. Ngày 1 tháng 4 năm 2006, Cơ quan An sinh Xã

hội Nam Phi (SASSA) đã được thành lập nhằm xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội, tập trung phần lớn vào các dịch vụ như trợ cấp hưu trí, trợ cấp người ốm đau bệnh tật, trợ cấp cho trẻ em dưới 7 tuổi, những nạn nhân của chiến tranh, y tế, dịch vụ công cộng... Chỉ tiêu cho an sinh xã hội tăng 3,7 lần trong giai đoạn 1994-2004, từ 10 tỷ Rand năm 1994 lên 37,1 tỷ Rand năm 2004, số người nhận lợi ích an sinh tăng từ 2,6 triệu lên 7,9 triệu trong cùng giai đoạn.

Với nỗ lực cao, Nam Phi đã đạt được những thành công rất quan trọng. Tốc độ tăng GDP từ 1,2% năm 1993 lên 5,5% năm 2006, mức cao nhất trong 21 năm qua. Tỷ lệ lạm phát giảm từ 17,4% năm 1991 xuống 1 chữ số kể từ năm 1994, đạt bình quân 8%/năm giai đoạn 1995- 2000 và 7%/năm giai đoạn 2000- 2005. Thâm hụt ngân sách giảm từ 5,1% GDP năm 1995 xuống 2,3% GDP năm 2004. GDP đầu người đạt 2.780 USD/năm giai đoạn 2000-2005, tính theo phương pháp Atlas của WB năm 2005 là 4.960 USD/năm, tính theo phương pháp đồng giá sức mua (PPP) là 12.120 USD/người/năm, cao hơn rất nhiều so với thời kỳ Apacthai, và thuộc diện cao trong nhóm nước đang phát triển. Trong số 10 nền kinh tế lớn nhất châu Phi năm 2003, Nam Phi là nước đứng đầu với tổng GDP chiếm 24,9% GDP của khu vực châu Phi, đạt 160,8 tỷ USD, gấp đôi so với nước đứng thứ hai là Ai Cập với tổng GDP đạt 78,7 tỷ USD, chiếm 12,2%, Angiêri 10,2%, Nigêria 7,4% và Maroc 6,9%.

Năng suất lao động trong các ngành kinh tế có xu hướng gia tăng, trong đó công nghiệp là ngành đạt năng suất lao động cao nhất (64.566 USD/người), tiếp

theo là ngành dịch vụ (45.723 USD/người), thấp nhất là nông nghiệp (28.051 USD/người). So với các nước đang phát triển năng động ở châu Á, năng suất lao động đầu người tính theo ngành của Nam Phi cao hơn khoảng gấp 3 lần.

Xuất nhập khẩu tăng nhanh, từ 90,2 tỷ Rand năm 1994 lên 331,4 tỷ Rand năm 2005. Trong giai đoạn 1995-2004, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu trung bình đạt 6,6%/năm, nhập khẩu 6,1%/năm. Điều đáng chú ý là Nam Phi thường xuất siêu tương đối lớn, năm 1994 xuất siêu 13,4 tỷ Rand, năm 2003 tăng lên 16,7 tỷ Rand. Nợ nước ngoài giảm từ 48% GDP năm 1997 xuống 36,8% năm 2003. Thâm hụt ngân sách được khống chế ở mức 1,4% GDP năm 2002 và 2,4% năm 2003.

Cơ cấu ngành chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với khu vực thứ nhất (gồm nông nghiệp và khai khoáng) giảm từ 11,5% GDP giai đoạn 1990-1999 xuống 10,5% GDP giai đoạn 2000-2001; khu vực thứ hai (chế tạo, điện và xây dựng) giảm từ 27,6% GDP xuống 24,2% GDP; trong khi khu vực thứ ba (các ngành dịch vụ) tăng nhanh từ 60,9% GDP lên 65,3% GDP trong các thời kỳ tương ứng. Năm 2005, nông nghiệp chiếm 3,4% GDP, công nghiệp 31,6%, dịch vụ 65,1%.

Cơ sở hạ tầng kinh tế được nâng cấp, nhất là các ngành điện, vận tải đường không, đường bộ, đường sắt và cầu cảng, tạo điều kiện tốt hơn cho phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Tuy đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, nhưng Nam Phi vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn và thách thức, đó là: a) Tăng trưởng kinh tế không đều, một số

năm đạt mức thấp; b) Thất nghiệp gia tăng; c) Nhiều vấn đề xã hội chưa được giải quyết như tình trạng bất bình đẳng vào loại cao nhất thế giới, bệnh tật tràn lan, tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS nhiều nhất thế giới, mức độ nghèo khổ cao, chiếm 40% tổng dân số, số người da đen bị mất việc làm ngày càng nhiều, mặc dù họ đã được chính phủ bảo hộ trong nhiều lĩnh vực kinh tế; d) Xuất nhập khẩu chưa khôi phục được thị phần cao trước đây, năm 1995 thị phần xuất khẩu của Nam Phi trên thị trường thế giới là 2%, nhập khẩu là 2,49%, đến năm 2000 giảm xuống còn 0,47% và 0,44%, trong các năm 2003 – 2004, tăng trở lại, nhưng mới đạt các mức tương ứng là 0,5% và 0,58%; e) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế có phần thiên lệch, các ngành công nghiệp cần nhiều vốn và tài nguyên là những ngành hoạt động tốt hơn, trong khi những ngành tạo nhiều việc làm hay nông nghiệp và phát triển nông thôn là những ngành liên quan nhiều đến con người chưa phát triển mạnh; f) Lực lượng lao động kém kỹ năng chiếm tỷ lệ rất cao, khả năng tạo việc làm kém; g) Tỷ lệ đầu tư không cao và có xu hướng giảm, tỷ lệ hình thành vốn cố định giảm từ 21,1% GDP thập kỷ 1960 xuống 14,8% những năm 2000- 2001.

Từ năm 2005, chính phủ Nam Phi đã triển khai Chiến lược cải cách kinh tế – xã hội giai đoạn II kéo dài từ năm 2005 đến 2014, trong đó không chỉ tập trung thực hiện các chính sách ở cấp trung ương và trên diện rộng, mà tăng cường cải cách về chiều sâu và về cơ sở, xây dựng các mô hình cụ thể đến từng vùng, giành ưu tiên cao cho các lĩnh vực như tăng trưởng kinh tế, tạo nhiều việc làm, xóa đói giảm nghèo

và phân phối lại thu nhập. Các mục tiêu cụ thể nhằm phấn đấu đến năm 2014 là tạo ra 3 triệu việc làm, hạ tỷ lệ nghèo khổ từ 40% xuống 30%, đạt mức tăng trưởng kinh tế bình quân trên 4%/năm trong 10 năm tới.

Về đối ngoại, Nam Phi tiếp tục tăng cường hội nhập, đẩy mạnh tự do hóa thương mại, đầu tư, phát triển du lịch, liên kết khu vực, cùng các nước thành viên khác của SADC chuẩn bị thành lập liên minh hải quan vào năm 2010, thị trường chung vào năm 2012, tạo lập một đồng tiền chung của SADC vào năm 2016.

Kết quả thực hiện các kế hoạch này đến đâu, còn phải chờ thực tế trả lời, nhưng những gì mà Nam Phi đã làm được trong 10 năm đầu cải cách cùng những bài học, kinh nghiệm mà Nam Phi đã đúc rút được, đủ để khẳng định rằng những thành công mà Nam Phi có thể đạt được trong Chiến lược cải cách giai đoạn II chắc chắn sẽ lớn hơn giai đoạn I. (Còn nữa)

Tài liệu tham khảo

1. ABSA, *South African Sectoral Outlook, 2003-2008*, The South Africa Financial Sector Forum, www.finforum.co.za/
2. Africa Region Working Paper Series No.27, 2/2002, *Free Trade Agreements and the SADC Economies*.
3. Asmal, Kader; Chidester, David; James, Wilmot (2003), *Nelson Mandela, From freedom to the future*, Jonathan Ball Publishers.
4. Bank of New York ADR Workshop, 30/7/2005, *South Africa: Foreign Direct Investment*.
5. Barnes, Justin, *Industrial Policy in Developing Economies: Developing Dynamic*

Comparative Advantage in the South African Automobile Sector, University of Natal, www.globalvaluechains.org/

6. Battersby, John, *South Africa's Role in a New World Order*, www.southafrica.info

7. Bertelsmann-Scott, Talitha, Johannesburg, SAIIA, 2000, *The European Union - South Africa Agreement*.

8. Butler, Anthony (2004), *Contemporary South Africa*, Palgrave Macmillan.

9. Butler, Stuart M., April 30, 1985, *An Investment Strategy to Undermine Apartheid*.

10. Campbell, Meagham E., December 2000, *Discourse Analysis of Rape in South Africa Townships (1948-1994): A Case for "Policing the Penis"*, Dalhousie University, Halifax, Nova Scotia.

11. Chinh, Vũ Thị, 10(014) 2006, *Đất nước Nam Phi sau hơn 10 năm dưới chế độ dân chủ*. Tạp chí Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông.

12. Coulidaly, Brahim, September 2005, *Effects of Financial Autarky and Integration: The Case of the South Africa Embargo*.

13. Davenport, T.R.H., 2000, *South Africa: a Modern History*, Macmillan.

14. Davenport, Rodney, and Saunders, Christopher, 2000, *South Africa: A Modern History*, Ed. Palgrave, Fifth edition.

15. Deininger, Klaus, and May, Julian, 2451, 9/2000, *Can the Be Growth with Equity?* Policy Research Working Paper, World Bank.

16. Department for Social Development, Republic of South Africa, 2005/2006, *Building a Caring Society Together*.

17. Desker, Barry; Herbst, Jeffrey; Mills, Greg; and Spicer, Michael (co-edited), 2008, *Globalisation and Economic Success: Policy Lessons from Developing Countries*, the

Brenthurst Foundation, Johannesburg, South Africa.

18. Dobson, Wendy, 5/2002, "A Guide to the Microeconomic Reform Strategy", www.gov.za.

19. Draper, Peter; Alves, Pilip, 2006, *South Africa's International Trade Diplomacy: Implications for Regional Integration*, Friedrich Ebert Stiftung (TIPS).

20. Đại sứ quán Nam Phi tại Hà Nội, *Khám phá Nam Phi, Cẩm nang thương mại Nam Phi, Cẩm nang về giáo dục đại học ở Nam Phi*.

21. Định, Đỗ Đức (chủ biên), 2006, "Tình hình chính trị - kinh tế cơ bản của châu Phi", NXB KHXH.

22. Feinstein, Charles H., 2005, *An Economic History of South Africa*, Cambridge University Press, 302p.

23. Florencia Castro – Leal, 2/1999, *Poverty and Inequality in the Distribution of Public Education Spending in South Africa*, Informal Discussion Paper Series, World Bank.

24. Gibson, James L., 2004, *Overcoming Apartheid: Can truth reconcile a divided nation?*, Russell Sage Foundation, New York.

25. Godmother, Fairy, 5/1997, *South Africa's Foreign Policy: Principles and Problems*, Published in Monograph No13.

26. Gouws, Rudolt, 13-14/11/2006, *South Africa and the Challenge of Globalisation*, Conference on Globalisation and Economic Success: Policy Options for Africa, Cairo.

27. *Government in South Africa*, About South Africa, www.aouthafrica.info

28. Harvey, Robert, 2001, *The Fall of Apartheid, The Inside Story from Smuts to Mbeki*, Palgrave Macmillan.

29. Heintz, James, 4/6/2006, *Out of GEAR? Economic Policy and Performance in Post Apartheid South Africa*, World Bank.